

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 25 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1584-QĐ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh biên chế khối chính quyền năm 2025;

Xét Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh biên chế công chức của các cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy, tiếp nhận nhiệm vụ trong tổng số 1.477 biên chế công chức (bao gồm 39 biên chế công chức sau khi được tiếp nhận từ Cục Quản lý thị trường của Bộ Công thương).

2. Điều chỉnh số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các đơn vị do sắp xếp tổ chức bộ máy, tiếp nhận nhiệm vụ trong tổng số 8.647 người (tăng 08 người do tiếp nhận nhiệm vụ và biên chế của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh), trong đó:

- a) Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 6.894 người.
- b) Sự nghiệp y tế: 985 người.
- c) Sự nghiệp văn hóa, thể thao và thông tin: 267 người.
- d) Sự nghiệp khoa học: 15 người.
- đ) Sự nghiệp khác: 486 người.

(Có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo)

3. Đối với số lượng người làm việc trong các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 25 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 21 tháng 02 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

		Số giao	Ghi chú
TỔNG CỘNG		1.477	
I	CẤP TỈNH	905	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	30	Giữ nguyên
-	<i>Đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách</i>	8	
-	<i>Công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh</i>	22	
2	Văn phòng UBND tỉnh	41	Giữ nguyên
3	Sở Nội vụ <i>(tên sau hợp nhất)</i>	64	
4	Sở Tư pháp	25	Giữ nguyên
5	Sở Tài chính <i>(tên sau hợp nhất)</i>	71	
6	Sở Công Thương	66	Bao gồm 39 biên chế công chức sau khi được tiếp nhận từ Cục Quản lý thị trường của Bộ Công thương
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(tên sau hợp nhất)</i>	294	
8	Sở Xây dựng <i>(tên sau hợp nhất)</i>	78	
9	Sở Khoa học và Công nghệ <i>(tên sau hợp nhất)</i>	44	
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	41	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	40	
12	Sở Y tế	54	
13	Thanh tra tỉnh	26	Giữ nguyên
14	Sở Dân tộc và Tôn giáo <i>(tên sau thành lập)</i>	19	
15	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	12	Giữ nguyên
II	UBND CẤP HUYỆN	572	
1	UBND thành phố Bắc Kạn	76	Giữ nguyên
2	UBND huyện Ba Bể	72	
3	UBND huyện Ngân Sơn	69	
4	UBND huyện Chợ Đồn	73	
5	UBND huyện Na Rì	72	Giữ nguyên
6	UBND huyện Bạch Thông	70	
7	UBND huyện Chợ Mới	70	
8	UBND huyện Pác Nặm	70	

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Điều chỉnh, bổ sung số lượng người làm việc						Ghi chú
		Sự nghiệp GD&ĐT	Sự nghiệp Y tế	Sự nghiệp Văn hóa, TT&TT	Sự nghiệp Khoa học	Sự nghiệp khác	Tổng số giao	
TỔNG CỘNG		6.894	985	267	15	486	8.647	
I	CẤP TỈNH	680	237	107	15	296	1.335	
1	Văn phòng UBND tỉnh					43	43	
2	Sở Nội vụ (tên sau hợp nhất)	1	12			40	53	
3	Sở Tư pháp					33	33	Giữ nguyên
4	Sở Tài chính (tên sau hợp nhất)						0	
5	Sở Công Thương						0	
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường (tên sau hợp nhất)					134	134	
7	Sở Khoa học và Công nghệ (tên sau hợp nhất)				15	19	34	
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			107		1	108	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	677					677	Giữ nguyên
10	Sở Y tế	2	225			16	243	
12	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh					10	10	Giữ nguyên
II	CÁC ĐƠN VỊ SNCL THUỘC UBND TỈNH	83	1	54	0	62	200	
1	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể					62	62	Giữ nguyên
2	Trường Cao đẳng Bắc Kạn	83	1				84	Giữ nguyên
3	Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn			54			54	Giữ nguyên
II	UBND CẤP HUYỆN	6.131	747	106	0	128	7.112	
1	UBND TP Bắc Kạn	620	70	13		22	725	Tăng 75 người (70 sự nghiệp y tế, 05 sự nghiệp khác)
2	UBND huyện Ba Bể	957	103	14		16	1.090	Tăng 108 người (103 sự nghiệp y tế, 05 sự nghiệp khác)
3	UBND huyện Ngân Sơn	633	75	13		13	734	Tăng 79 người (75 sự nghiệp y tế, 04 sự nghiệp khác)
4	UBND huyện Chợ Đồn	960	121	14		16	1.111	Tăng 126 người (121 sự nghiệp y tế, 05 sự nghiệp khác)
5	UBND huyện Na Rì	892	109	12		15	1.028	Tăng 113 người (109 sự nghiệp y tế, 04 sự nghiệp khác)
6	UBND huyện Bạch Thông	591	99	14		16	720	Tăng 104 người (99 sự nghiệp y tế, 05 sự nghiệp khác)
7	UBND huyện Chợ Mới	696	97	14		15	822	Tăng 102 người (97 sự nghiệp y tế, 05 sự nghiệp khác)
8	UBND huyện Pác Nặm	782	73	12		15	882	Tăng 77 người (73 sự nghiệp y tế, 04 sự nghiệp khác)